

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **124/2025/HS-ST**
Ngày 25 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng và ông Nguyễn Văn Môn

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử trực tuyến Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thân Đức T**, sinh năm 1984; tên gọi khác: Không; HKTT: Tổ dân phố P, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; có vợ là Vũ Thị P, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 141 ngày 10/6/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 56 ngày 27/01/2004 của của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng

hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141 ngày 10/6/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang buộc chấp hành hình phạt của 2 bản án là 17 tháng tù. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xoá án tích.

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 09 ngày 31/01/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xoá án tích.

+ Ngày 27/10/2008 bị Công an phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 156 ngày 30/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xoá án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 139 ngày 25/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 45 ngày 15/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139 ngày 25/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh buộc phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 05 năm tù. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xoá án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 40 ngày 02/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 13/10/2021, đã chấp hành xong án phí, tiền phạt bổ sung và đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn D**, sinh năm 1989; tên gọi khác: Không; HKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: thôn Phúc Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1998; con: Có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 39 ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 13/12/2020 nhưng chưa chấp hành xong tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 31 ngày 09/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cướp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phạm Lương M, sinh năm 1986; địa chỉ: số nhà 227, đường T, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1999; HKTT: thôn P, xã H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Nơi tạm trú: Tổ dân phố P, phường S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

2.3. Người chứng kiến:

Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Đức T có quen biết Đỗ Văn D do cùng có thời gian bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. T có sử dụng chất ma túy và biết D có bán ma túy. Buổi trưa ngày 05/01/2025, Thân Đức T gọi điện thoại cho Đỗ Văn D qua ứng dụng zalo hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy đá và ma túy ngựa mục đích để sử dụng. Thời điểm này, D đang ở nhà tại thôn Phúc Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. D đồng ý bán và hẹn buổi tối cùng ngày sẽ đến nhà T ở thành phố Bắc Giang giao ma túy. Buổi chiều cùng ngày, D liên hệ với một người thanh niên (Dũng chỉ biết tên là T ở huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh sử dụng tài khoản zalo “Tôm”) hỏi mua 4.500.000 đồng ma túy đá và ngựa. Người này hẹn gặp Dũng tại khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để giao ma túy. Dũng thuê taxi đi từ nhà đến điểm hẹn. Trên đường đi, D đưa cho người lái xe taxi 4.500.000 đồng tiền mặt và nhờ chuyển vào số tài khoản ngân hàng do người bán ma túy cung cấp. D được người bán ma túy chỉ dẫn địa điểm cất giấu ma túy ở lan can đường tại khu vực hầm cầu chui đường vào khu công nghiệp Yên Phong. D đi đến địa điểm

này lấy 01 túi nilon bên trong đựng ma túy đá và ma túy ngựa để sẵn ở lan can đường rồi đi taxi về nhà. Buổi tối cùng ngày, D bỏ số ma túy đã mua ra và bớt lại một phần cất giấu tại nhà mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác; số ma túy còn lại để bán cho T. Khoảng 21 giờ cùng ngày, D thuê taxi đi đến nhà T rồi đưa cho T 01 túi nilon bên trong đựng ma túy đá và ma túy ngựa. T thanh toán trả cho D 5.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi nhận tiền, D đi xe taxi ra về. Đối với T đã chia số ma túy đá thành các gói ma túy nhỏ cất giấu tại nhà mục đích để sử dụng dần. Khoảng 11 giờ ngày 21/01/2025, T cho một phần ma túy đá và ma túy ngựa vào trong 01 chiếc hộp nhựa rồi đút vào túi quần. T điều khiển xe mô tô BKS 98B2-878.96 chở bạn gái là Nguyễn Thị Mỹ P sang nhà Phạm Lương M ở số nhà 227 đường Trần Đăng Tuyển, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang chơi. Khi đến nơi, P chờ ở ngoài, Trung một mình đi vào trong nhà M.

Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an phường Trần Phú phối hợp với Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Giang kiểm tra hành chính nhà ở của Phạm Lương M phát hiện Thân Đức T tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời điểm bị kiểm tra, Trung lấy chiếc hộp đựng ma túy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc thả xuống nền nhà cạnh vị trí đang đứng thì bị tổ công tác phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm:

- 01 hộp nhựa hình hộp chữ nhật, có nắp đậy màu trắng, xung quanh hộp nhựa dán nilon màu đen, trắng bên trong đựng: 09 viên nén (gồm 08 viên nén màu hồng đỏ và 01 viên nén màu xanh); 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh bên trong đựng 01 viên nén màu hồng đỏ; 01 túi nilon màu trắng bên ngoài có nhiều chữ, bên trong đựng nhiều viên nén màu hồng đỏ; 01 túi nilon màu xanh một đầu cắt vát, mở ra bên trong đựng 21 viên nén màu hồng đỏ; 01 gói giấy màu trắng bên trong đựng 03 túi nilon màu trắng (gồm 02 túi nilon một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, 01 túi nilon một đầu có rãnh khóa nhựa bên trong có 03 túi nilon đều đựng tinh thể màu trắng); 04 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên ngoài quấn băng dính màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng đỏ; 02 gói giấy màu trắng bên ngoài được quấn băng dính màu đen, bên trong mỗi gói giấy đều đựng một gói giấy có dòng kẻ trắng, mở các gói giấy ra bên trong đều đựng chất tinh thể màu trắng. Tất cả được cho vào trong 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu "QT Trung".

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thân Đức T tại tổ dân phố P,

phường S, thành phố Bắc Giang đã thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa bên trong đựng chất tinh thể màu trắng được thu giữ tại mặt bàn uống nước bên trong phòng ngủ tầng 2 của Trung được cho vào một phong bì thư niêm phong ký hiệu “KX1”.

- 01 gói giấy bạc chứa 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy thu giữ trên mặt bàn trong phòng ngủ tầng 2 được cho vào một phong bì thư niêm phong ký hiệu “KX2”.

- 01 cân điện tử; 01 kéo sắt kim loại; 01 ống nhựa màu trắng cắt vát 2 đầu.

- Nhiều túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ và xanh

- 01 chai nhựa trên có nắp đậy gắn ống hút.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng nghi là chất ma túy đã thu giữ của Thân Đức Trung khi bắt quả tang và khám xét.

Kết luận giám định số 221/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT Trung" đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 hộp nhựa có nắp đậy màu trắng, xung quanh hộp nhựa dán ni lon màu đen, trắng có:

- 09 viên nén trong đó có 08 viên nén màu hồng đỏ và 01 viên nén màu xanh **là ma túy, có tổng khối lượng 0,907 gam, loại Methamphetamine.**

- 01 viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu xanh **là ma túy, có khối lượng 0,100 gam, loại Methamphetamine.**

- Các viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 túi ni lon màu trắng, bên ngoài có nhiều chữ **là ma túy, có tổng khối lượng 5,006 gam, loại Methamphetamine.**

- 21 viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 túi ni lon màu xanh, một đầu cắt vát **là ma túy, có tổng khối lượng 2,122 gam, loại Methamphetamine.**

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi ni lon màu trắng (gồm 02 túi một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ; 01 túi được hàn kín) được đựng trong 01 gói giấy màu trắng **là ma túy, có tổng khối lượng 2,865 gam, loại Methamphetamine.**

- Chất tinh thể màu trắng và 04 viên nén màu hồng đỏ đựng trong 04 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên ngoài quấn băng dính màu trắng **là ma túy, có tổng khối lượng 1,306 gam, loại Methamphetamine.**

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, mỗi gói được bọc bằng giấy màu trắng, bên ngoài quấn băng dính màu đen **là ma túy, có tổng khối lượng 0,894 gam, loại Methamphetamine.**

- ***Trong 01 phong bì ký hiệu "KX 1" đã được niêm phong gửi giám định:***
Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa **là ma túy, có khối lượng 1,490 gam, loại Methamphetamine.**

- ***Trong 01 phong bì ký hiệu "KX 2" đã được niêm phong gửi giám định:***
Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói giấy màu trắng, được đựng trong 01 gói giấy bạc **là ma túy, có khối lượng 0,954 gam, loại Methamphetamine.**

Trong quá trình điều tra, Thân Đức T khai nhận tàng trữ toàn bộ số ma túy nêu trên mục đích để sử dụng cho bản thân. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với T dương tính mới ma túy KET, MET, AMP.

Căn cứ lời khai của Thân Đức T và kết quả điều tra; ngày 22/01/2025 Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn D tại thôn Phúc Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã thu giữ:

- 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được cho vào trong một phong bì thư niêm phong ký hiệu "KX1".

- 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, thu giữ trong vali đựng quần áo trong phòng ngủ của Đỗ Văn Dũng được cho vào trong một phong bì thư niêm phong ký hiệu "KX2".

- 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đậy màu trắng bên trong đựng 16 vỏ túi nilon màu trắng có rãnh khoá nhựa viền màu đỏ.

- 01 đèn nháy màu đen.

- 01 chai nhựa trên có nắp đậy gắn ống hút.

- 01 cân tiểu ly 2 mặt màu đen, viền màu trắng.

- Số tiền 1.000.000 đồng

- 01 điện thoại di động OPPO gắn sim số 0852.174.567.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn Đầu thú và khai nhận về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Thân Đức T vào ngày 05/01/2025.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng nghi là chất ma túy đã thu giữ của Đỗ Văn D khi khám xét.

Kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 25/01/2025 của Phòng Kỹ thuật

Hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 phong bì ký hiệu "KX 1" đã được niêm phong gửi giám định:

Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 3,796 gam, loại **Methamphetamine**.

- Trong 01 phong bì ký hiệu "KX2" đã được niêm phong gửi giám định:

Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,099 gam, loại **Methamphetamine**.

Ngày 22/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang cho Thân Đức T thực nghiệm điều tra. Kết quả, T thực hiện động tác dùng tay trái lấy hộp nhựa đựng ma túy từ trong túi quần bên trái đang mặc rồi vứt xuống nền nhà cách vị trí đứng khoảng 20 cm như đã khai.

Ngày 22/01/2025, Cơ quan điều tra cho Đỗ Văn D nhận dạng ảnh của Thân Đức T. Kết quả, D ủng nhận đúng ảnh và xác định đã bán cho T 01 túi ma túy vào ngày 05/01/2025.

Cơ quan điều tra cho các bị can quan sát bản ảnh vật chứng thu giữ. Bị can Trung xác định là số ma túy mua của D vào ngày 05/01/2025. Bị can D xác định định số ma túy trên có đặc điểm tương tự số ma túy đã bán cho vào buổi tối ngày 05/01/2025.

Kiểm tra điện thoại di động Oppo gắn sim số 0852.174.567 của Đỗ Văn Dững và điện thoại di động Samsung note 9 gắn sim số 0865.888.007 của Thân Đức T không phát hiện nội dung có liên quan đến hành vi phạm tội. Các bị can khai đã xóa dữ liệu trong điện thoại để tránh bị phát hiện.

Quá trình điều tra, Phạm Lương M khai: Khoảng ngày 15/01/2025, Mạnh có mua 01 túi ma túy đá và 01 túi ma túy ngựa của Thân Đức T với giá 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, T khai không bán ma túy. Cơ quan điều tra đã cho T và M đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của M thì không còn tài liệu nào khác nên không đủ cơ sở xác định T bán ma túy như M đã khai. Hiện nay, M đã bị VKSND thành phố Bắc Giang truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án khác.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Thân Đức T và Đỗ Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 127/CT-VKSYD ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Thân Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không bị oan. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo T không nhất trí với lời khai của anh Phạm Lương M và khẳng định là không bán ma túy cho anh M. Ngoài ra các bị cáo không có ý kiến gì khác.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thân Đức T từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 12 năm tù đến 12 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/01/2025. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung note 9, màu xanh đen, số IMEI 358401090650415, gắn sim số "0865.888.007" đã qua sử dụng của Thân Đức T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 868057054085759, gắn sim số "0852174567" đã qua sử dụng của Đỗ Văn D.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân điện tử; 01 (một) kéo sắt kim loại; 01 (một) ống nhựa màu trắng cắt vát 2 đầu; nhiều túi nilon màu trắng có rãnh khoá nhựa viền đỏ và

xanh; 01 (một) chai nhựa trên có nắp đậy gắn ống hút; 01 (một) hộp nhựa màu trắng có nắp đậy màu trắng bên trong đựng 16 (mười sáu) vỏ túi nilon màu trắng có rãnh khoá nhựa viền màu đỏ và 01 (một) cân tiểu ly 2 mặt màu đen, viền màu trắng; 01 (một) đèn nháy màu đen và 01 (một) chai nhựa trên có nắp đậy gắn ống hút.

Trả lại bị cáo Đỗ Văn D số tiền 1.000.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Thân Đức T và Đỗ Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo T nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như hình phạt.

Bị cáo Dũng tranh luận: Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt tù mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là cao, bị cáo là lao động tự do không có công việc, thu nhập ổn định đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với hai tình tiết định khung là điểm i (Methamphetamin...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam) và điểm q (tái phạm nguy hiểm). Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu bị xét xử nhiều lần về nhiều tội khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Các tài liệu xác minh thể hiện bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo, kinh tế không khó khăn, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy để nhằm mục đích kiếm lời. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là nằm trong khung điều luật quy định, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Do vậy Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đề nghị đối với bị cáo.

Bị cáo D mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra bị cáo không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không đối đáp gì thêm. Không ai có ý kiến gì khác.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét về hành vi của các bị cáo theo cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố thì thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và lời khai của người chứng kiến tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Buổi chiều ngày 05/01/2025, Đỗ Văn D mua của người không quen biết 01 túi ma túy đá và ma túy ngạ với giá 4.500.000 đồng. D bớt lại một phần ma túy đã mua rồi cất giấu số ma túy này tại nhà ở thôn P, xã X, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh mục đích vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác. Buổi tối cùng ngày, Dũng thuê xe taxi đem theo số ma túy còn lại đến nhà Thân Đức T ở tổ dân phố P, phường S, thành phố Bắc Giang bán cho T với giá 5.000.000 đồng. Đối với Thân Đức T đã chia số ma túy đã mua thành các gói ma túy nhỏ rồi cất giấu tại nhà mục đích để sử dụng dần. Ngày 21/01/2025, T cho một phần ma túy vào 01 chiếc

hộp nhựa rồi đi đến nhà Phạm Lương M ở số nhà 227 đường Trần Đăng Tuyển, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang chơi thì bị Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang, thu giữ vật chứng; kết quả giám định số ma túy khi bắt quả tang có tổng khối lượng 13,200 gam, loại Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp tại nhà Trung đã thu giữ ma túy, giám định có tổng khối lượng 2,444 gam, loại Methamphetamine. T khai mua toàn bộ số ma túy này để sử dụng. Tổng khối lượng chất ma túy mà T tàng trữ trái phép là 15,644 gam ma túy, loại Methamphetamine. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn D đã thu giữ 02 túi nilon bên trong chứa ma túy. Kết quả giám định là có tổng khối lượng 3,895 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy mà D phải chịu trách nhiệm hình sự (gồm số ma túy đã bán cho T và bị thu giữ khi khám xét) là 19,539 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Thân Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức rất rõ việc tàng trữ, mua bán trái phép trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm lời và sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân, cố tình gieo rắc mầm móng tội phạm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự, an toàn xã hội, là hiểm họa của đại dịch HIV và là nguồn gốc dẫn đến các tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo D: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39 ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 13/12/2020 nhưng chưa

chấp hành xong tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng nên chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, tiền án của bị cáo đã được xem xét là cấu thành tội nên bị cáo D không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn D khi biết hành vi phạm tội bị phát hiện đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T đã nhiều lần bị kết án và phải chấp hành hình phạt tù về các tội Trộm cắp tài sản, Đánh bạc; bị cáo D bị kết án và phải chấp hành hình phạt tù về các tội Cố ý gây thương tích, Cướp tài sản, Tổ chức sử dụng ma túy. Tuy nhiên các bị cáo không biết lấy đó làm bài học cho bản thân, không biết tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và cộng đồng. Việc xử phạt các bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Thân Đức T: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có công việc, nghề nghiệp, thu nhập gì. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

Đối với bị cáo Đỗ Văn D: Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời bất chính, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung Ngân sách nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 05 phong bì đã được dán kín, niêm phong bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định, bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến hành vi phạm tội và là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung note 9, màu xanh đen, số IMEI 358401090650415, gắn sim số “0865.888.007” đã qua sử dụng của Thân Đức Trung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 868057054085759, gắn sim số “0852174567” đã qua sử dụng của Đỗ Văn D là tài sản của các bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) cân điện tử; 01 (một) kéo sắt kim loại; 01 (một) ống nhựa màu trắng cắt vát 2 đầu; nhiều túi nilon màu trắng có rãnh khoá nhựa viền đỏ và xanh; 01 (một) chai nhựa trên có nắp đậy gắn ống hút; 01 (một) hộp nhựa màu trắng có nắp đậy màu trắng bên trong đựng 16 (mười sáu) vỏ túi nilon màu trắng có rãnh khoá nhựa viền màu đỏ và 01 (một) cân tiểu ly 2 mặt màu đen, viền màu trắng; 01 (một) đèn nháy màu đen và 01 (một) chai nhựa trên có nắp đậy gắn ống hút, đều là đồ vật của các bị cáo dùng để chia nhỏ ma túy bán và sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 1.000.000đồng là tài sản bị cáo Đỗ Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy cần trả lại bị cáo D là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với những vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy và người lái xe taxi chở D đi mua bán ma túy theo bị cáo D khai không biết thông tin và địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không làm rõ được.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ P đi cùng Thân Đức T đến nhà Phạm Lương M nhưng không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trung nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Đỗ Văn D khai có sử dụng ma túy tại thôn P, xã X, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Kết quả xét nghiệm D dương tính với ma túy MET, AMP. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang đã có văn bản đề nghị Phòng CSĐT tội phạm về ma

tuý Công an tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là có căn cứ.

Đối với xe mô tô BKS 98B2-878.96 là tài sản của Nguyễn Thị Mỹ P nên cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Thân Đức T và Đỗ Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thân Đức T.

Căn cứ điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn D.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Thân Đức T 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/01/2025.

1.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/01/2025.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) phong bì đã được dán kín, niêm phong bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định, bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) kéo sắt kim loại; 01 (một) ống nhựa màu trắng cắt vát 2 đầu; nhiều túi nilon màu trắng có rãnh khoá nhựa viền đỏ và xanh; 01 (một) chai nhựa trên có nắp đậy gắn ống hút; 01 (một) hộp nhựa màu

trắng có nắp đậy màu trắng bên trong đựng 16 (mười sáu) vỏ túi nilon màu trắng có rãnh khoá nhựa viền màu đỏ và 01 (một) cân tiểu ly 2 mặt màu đen, viền màu trắng; 01 (một) đèn nháy màu đen và 01 (một) chai nhựa trên có nắp đậy gắn ống hút.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung note 9, màu xanh đen, số IMEI 358401090650415, gắn sim số “0865.888.007” đã qua sử dụng của Thân Đức T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 868057054085759, gắn sim số “0852174567” đã qua sử dụng của Đỗ Văn D.

- Trả lại bị cáo Đỗ Văn D số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang)

3. Án phí: Buộc các bị cáo Thân Đức T, Đỗ Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND phường Song Mai, TP. Bắc Giang;
- UBND xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy

